TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST Ngày: 14/9/2020 *"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐST- HNGĐ ngày 10/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Sơn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Sơn H kết hôn tự nguyện năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nên chị N gửi đơn xin ly hôn anh H. Trong quá trình chung sống, chị N và anh H có 01 con chung là Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/4/2014. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H mải chơi, không chăm lo đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau. Từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay chị N đã sống ly thân với anh H. Khi sống ly thân, chị N đưa con chung của anh H chị N về ở với bố mẹ đẻ của chị N ở thành

phố Hải Phòng, còn anh H sống tại địa chỉ tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Nay thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá lâu không còn tình cảm chị N đề nghị được ly hôn anh H. Về con chung: chị N và anh H có 01 con chung là Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/4/2014. Quan điểm của chị N khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị N xác định có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung chu đáo, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Vũ Sơn H tuy nhiên anh Vũ Sơn H vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Đỗ Ngọc H - Trưởng khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị N và anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Thiên Â, sinh năm 2014. Khi anh H, chị N sống ly thân thì cháu Â ở với mẹ. Nay, chị N đề nghị ly hôn, nuôi con chung ông H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Vũ Trọng S (là bố đẻ của anh Vũ Sơn H - Địa chỉ: Tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Sơn H là con dâu và con trai của ông S. Chị N và anh H kết hôn năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 37, khu 10, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị N và anh H sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Khi ly thân cháu Vũ Thiên Â là con chung của anh H và chị N ở với mẹ. Nay, chị N gửi đơn xin ly hôn anh H, ông S đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Vũ Sơn H và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Vũ Sơn H có nơi cư trú tại tổ 37, khu 10, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh H là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Sơn H từ năm 2013 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Chị N và anh H đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh H và chị N là có thật. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/4/2014. Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N thì thấy: Từ khi chị N sinh cháu Â tháng 4/2014 thì đến tháng 5/2014 chị N và anh H đã sống ly thân. Từ khi anh H, chị N sống ly thân cho đến nay cháu Â còn nhỏ và ở với mẹ. Mặt khác, anh H vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và không có quan điểm về việc nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị N, giao con chung Vũ Thiên Â sinh ngày 16/4/2014 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Vũ Sơn H vắng mặt và chị N không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và vay nợ chung: Đương sự trình bày không có tài chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Sơn H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/4/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Sơn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003351 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, bị đơn anh Vũ Sơn H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phúc Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường Q (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.